

Bản án số: 523/2025/DS-PT

Ngày: 31/12/2025

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 548/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 563/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trang Thị Tú A, sinh năm 1986 (có mặt).

Số CCCD: 096186012483

Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, đường K Bạc Liêu, phường H, tỉnh Cà Mau

Nơi ở hiện nay: Khóm E, phường A, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1953 (có mặt).

Số CCCD: 096053001898

Nơi đăng ký thường trú: Đường K, phường H, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Khóm F, phường T, tỉnh Cà Mau

- Người kháng cáo: Ông Lê Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trang Thị Tú A trình bày:**

Bà T1 là người quản lý, sử dụng phần đất tại đường K Bạc Liêu, phường H, thành phố C. Vào ngày 12/5/2025, ông Lê Văn T đã cho người chặt phá cây được trên phần đất của bà. Ban đầu bà xác định số lượng là 33 cây và yêu cầu bồi thường 6.600.000 đồng (đơn giá 200.000 đồng/cây). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tú

A thay đổi yêu cầu, xác định số lượng cây bị thiệt hại là 30 cây và đồng ý áp dụng đơn giá theo quy định Nhà nước là 69.000 đồng/cây. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 2.070.000 đồng.

** Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Ông T thừa nhận có thuê người chặt cây trên phần đất tranh chấp. Tuy nhiên, ông cho rằng số cây này do ông trồng nên ông có quyền khai thác. Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Trong trường hợp Tòa án buộc bồi thường, ông chỉ thừa nhận số lượng 21 cây với giá 30.000 đồng/cây.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân khu vực 1 - Cà Mau quyết định:

Căn cứ các điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Các điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Thị Tú A, buộc ông Lê Văn T bồi thường cho bà A số tiền 2.070.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi) nghìn đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/10/2025, ông T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tú A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bà Tú A trình bày: Không đồng ý với nội dung kháng cáo của ông T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:
 - + Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định;

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng (Hội đồng xét xử nghị án sau khi kết thúc phiên tòa, việc nghị án không có ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng xét xử) và thu thập thiếu chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Biên bản nghị án và bản án gốc của Tòa án cấp sơ thẩm đã được tất cả thành viên Hội đồng xét xử ký tên. Biên bản nghị án thể hiện việc đã đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên, không có thành viên có ý kiến khác, điều đó cho thấy tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, thời điểm kết thúc việc nghị án lại diễn ra sau khi kết thúc phiên tòa là có thiếu sót cần được cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2] Ngày 12/5/2025, chị em bà Trang Thị Tú A phát hiện trên phần đất vuông tôm (tọa lạc tại khóm F, phường F, thành phố C cũ) bị ông Lê Văn T chặt phá khoảng 30 cây Đước do cha ruột trồng trên 10 năm tuổi.

[3] Biên bản hòa giải ngày 05/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau, ông T thừa nhận việc ông cho người chặt cây trên đất của bà Tú A là phù hợp với việc xác minh được thể hiện tại Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải khóm 6 thuộc UBND phường F thành phố Cà Mau ngày 20/5/2025.

[4] Về số lượng cây Đước, tại Biên bản hòa giải ngày 05/7/2025, ông T xác định nếu có bồi thường thì ông chỉ đồng ý bồi thường 21 cây Đước, trong khi cấp sơ thẩm xác định buộc ông T bồi thường 30 cây Đước. Trong đơn kháng cáo, ông T cũng không có đề cập đến số lượng cây Đ đã được cấp sơ thẩm xác định buộc ông phải bồi thường.

[5] Về trị giá cây Đước, tại biên bản hòa giải ở cấp sơ thẩm, phía ông T xác định trường hợp bồi thường thì ông chỉ đồng ý bồi thường với giá 30.000 đồng/cây, nhưng ông T không đưa ra được cơ sở để xác định trị giá bồi thường. Mặt khác, do các cây này hiện nay đã bị chặt hạ, không còn hiện trạng để Hội đồng định giá thẩm định, nên cấp sơ thẩm căn cứ giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh C về bồi thường thiệt hại theo khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đối với cây đước để giải quyết là có cơ sở.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, phía ông T kháng cáo nội dung cho rằng phần đất phía bên bà Tú A đang sử dụng có nguồn gốc là của ông T chuyển nhượng lại cho cha bà Tú A là ông Trang Văn P 07 công tầm lớn với diện tích 9.072m² vào khoảng năm 1997. Ông T yêu cầu đo đạc lại phần diện tích đất ông đã chuyển nhượng xác định lại vị trí số cây Đước mà ông đã chặt có trên phạm vi đất của ai để xác định lại trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, ở giai đoạn sơ thẩm, ông T không có phản tố tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bên nguyên đơn, nên yêu cầu này của ông T không được chấp nhận.

[7] Với các chứng cứ được nêu trên cho thấy cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Tú A là có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của ông T.

[8] Với phân tích nêu trên, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa không được chấp nhận.

[9] Tuy kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông T thuộc trường hợp được miễn án phí nên ông không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 195/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trang Thị Tú A. Buộc ông Lê Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trang Thị Tú A số tiền 2.070.000 (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Ông Lê Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 1 - CM;
- Phòng THA dân sự khu vực 1 - CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế